

Bản án số: 13 /2024/HS-ST
Ngày 18 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SƠN LA.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quảng Văn Màng và bà Nguyễn Thị Hương;

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu Phương, Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Chí Công, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Lò Văn Y, sinh 17/10/1977; tại: huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản Búng, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Đảng phái: không; con ông Lò Văn M, đã chết và bà Lò Thị C, sinh 1943; vợ Lò Thị M, sinh 1975 và 02 con, con lớn nhất sinh 1996, con nhỏ nhất sinh 1998; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/5/2024 đến nay; có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 02/5/2024, Tổ công tác Công an xã M làm nhiệm vụ tại bản B, xã M, huyện M, tiến hành kiểm tra nhà ở của Lò Văn Y có 02 đối tượng bỏ chạy, còn lại Yêu bị Tổ công tác giữ lại, đấu tranh tại chỗ Y đã giao nộp gói nilon màu hồng bên trong có chứa cục bột màu trắng và khai nhận đó là gói ma túy; thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 xe mô tô Biên kiểm soát (BKS) 26K6- 8057 và số tiền 500.000VNĐ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, dẫn giải về Cơ

quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện M để điều tra theo thẩm quyền; thực hiện khám xét khẩn cấp nhà ở của Yêu nhưng không thu giữ gì thêm.

Lò Văn Y khai nhận: Ngày 10/3/2024, Y gặp và mua ma túy của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ với số tiền 100.000VNĐ về sử dụng một phần và bán cho Tòng Thị C được 100.000VNĐ phù hợp với lời khai của C; đến khoảng 07 giờ 00 phút ngày 02/5/2024, bị cáo sử dụng điện thoại di động số thuê bao 0827228 541 gọi cho người tên Q (không rõ họ, đệm, nghe Q nói ở bản H, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La) số thuê bao 0382 611 489 hỏi mua ma túy; sau khi thống nhất Y điều khiển xe mô tô BKS 26K6- 8057 đến điểm hẹn đưa cho Q số tiền 1.000.000VNĐ và nhận gói ma túy cất vào túi quần rồi đi về nhà, khoảng 13 giờ ngày 02/5/2024 có Lành Văn K và Lò Văn H đều trú tại bản B, xã M, huyện M đến hỏi mua ma túy, Y đồng ý bán cho K và H mỗi người 01 gói ma túy với số tiền 100.000VNĐ, khi thấy tổ công tác đến K và H đã bỏ chạy thoát; ngoài ra bị cáo còn được bán trái phép chất ma túy cho người nghiện khác không rõ họ tên, không xác định rõ tổng số tiền bán được, còn lại 500.000VNĐ là tiền bán ma túy đã bị thu giữ.

Ngày 02/5/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện M, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong cân tịnh tách bì, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định tang vật thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn Y, như sau: Cục bột màu trắng trong gói nilon màu hồng có khối lượng là 0,64 gam, lấy 0,09 gam làm mẫu giám định ký hiệu Y1, còn lại 0,55 gam ký hiệu Y1A và 01 mảnh nilon màu hồng niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

Ngày 03/5/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện thực hiện trưng cầu giám định số tiền 500.000VNĐ thu giữ của Lò Văn Y.

Thực hiện mở niêm phong kiểm tra nội dung thông tin lưu trữ trong điện thoại của Yêu, kết quả có cuộc gọi đi đến giữa các thuê bao nhưng không xác định được chính chủ số thuê bao 0382611489 là Q.

Ngày 04/5/2024 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số 1011/KL-KTHS, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu Y1 là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,09 gam; tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,64 gam; loại Heroine”.

Ngày 09/5/2024 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có kết luận giám định số 1040/KL-KTHS, Kết luận: Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật.

Thực hiện điều tra mở rộng, xác định tại bản H, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La có người tên Quàng Văn Q, sinh 1969; xác định tại bản B, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La có Lành Văn K, sinh 2002 và Lò Văn H sinh 1978 nhưng Q, K, H đều không có mặt tại địa phương, không ai biết Q, K, H đang làm gì ở đâu, không dẫn giải được, không thu được tài liệu chứng cứ nào khác nên Cơ quan CSĐT tiếp tục làm rõ và xử lý khi có căn cứ; đối với Tòng Thị C đã bị khởi tố điều tra, truy tố và xét xử trong vụ án khác. Xác minh nguồn gốc phương tiện đối với xe mô tô BKS 26K6- 8057 không là vật chứng vụ án khác, là tài sản của Y đã sử dụng khi phạm tội.

Tại Bản cáo trạng số 131/CT-VKS-ML ngày 17/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Lò Văn Y về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội với mục đích mua ma túy cất giữ để sử dụng và bán cho người khác được số tiền 500.000VNĐ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M luận tội và tranh luận: đề nghị tuyên bố bị cáo Lò Văn Y phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn Y từ 24 đến 30 tháng tù; không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 0,55 gam Heroine ký hiệu Y1A và 01 mảnh nilon màu hồng; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 500.000VNĐ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 xe mô tô BKS 26K6- 8057. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo Lò Văn Y tự bào chữa, tranh luận: Do bản thân nghiện ma túy nên mua ma túy cất giữ, mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, các nội dung khác nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên toà, xác định: Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 02/5/2024, Tổ công tác Công an xã M làm nhiệm vụ tại bản Búng, xã M, huyện M, tiến hành kiểm tra nhà ở của Lò Văn Y có 02 đối tượng bỏ chạy thoát, còn Y bị Tổ công tác giữ và thu được gói nilon màu hồng bên trong có cục bột màu trắng, Yêu khai nhận đó là ma túy để sử dụng và ai hỏi mua thì bán, Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại kết luận giám định số: 1011/KL-KTHS, ngày

04/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu Y1 là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,09 gam; tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,64 gam; loại Heroine”. Như vậy, Lò Văn Y là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi cất giữ trái phép chất ma túy để sử dụng và bán kiếm lời là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy có đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn Y phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 của Bộ luật Hình sự; theo lời khai nhận trước khi bị bắt bị cáo đã được bán ma túy cho người nghiện khác nhau, trong đó: ngày 13/3/2024, Yêu bán trái phép chất ma túy cho Tòng Thị C và ngày 02/5/2024 được bán cho Lành Văn K, Lò Văn H nhưng chỉ thu thập được tài liệu chứng minh bị cáo đã bán trái phép chất ma túy cho Tòng Thị C, còn K và H không có mặt tại địa phương, không dẫn giải làm rõ được nên bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, tội phạm và hình phạt được quy định như sau: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi: bị cáo đã được tuyên truyền, vận động, cấm sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, nhằm mục đích tư lợi cá nhân, kiếm lời dễ dàng bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; với lỗi cố ý trực tiếp bị cáo đã cất giữ và bán trái phép chất ma túy cho người khác; tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành, hành vi phạm tội nghiêm trọng, không những làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, sự phát triển về thể chất của con người, suy giảm khả năng lao động mà còn ảnh hưởng xấu về trật tự an toàn xã hội, trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo phạm tội và đề nghị phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo khai nhận được bán trái phép chất ma túy cho nhiều người nghiện nhưng không đủ cơ sở chứng minh nên không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (chấp hành tốt nội quy, quy định nhà tạm giữ, tạm giam, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người tốt). Do đó, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, là con của người có công (Ông Lò Văn M được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, bà Lò Thị C được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất), nhận thức pháp luật hạn chế, cần xem xét giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có

ích cho xã hội nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy (phiếu xét nghiệm dương tính (+) với ma túy), chính quyền địa phương xác định bị cáo chưa chấp hành quy định của địa phương, bị cáo không có khả năng tự cải tạo.

[6] Về hình phạt: Từ những phân tích và nhận định trên, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục cho hành vi tương tự.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, biên bản xác minh tài sản, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định: không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp ngăn chặn: áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 02/5/2024 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[8] Đối với người bán trái phép chất ma túy cho bị cáo (tên Q) và Lành Văn K, Lò Văn H, Cơ quan CSĐT đã xác minh nhưng không thu thập được tài liệu khác nên tiếp tục theo dõi, xử lý khi có căn cứ. Đối với Tòng Thị C đã bị truy tố và xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 128/2024/HS-ST ngày 26/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện M.

[9] Vật chứng của vụ án: Cơ quan chức năng đã lấy mẫu giám định 0,09 gam Heroine, không hoàn lại mẫu giám định nên không có cơ sở xử lý.

Hiện đang lưu kho vật chứng: 0,55 gam Heroine ký hiệu Y1A là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 mảnh nilon màu hồng là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền bị cáo đã bán bán trái phép chất ma túy có được tổng cộng 500.000VNĐ là số tiền do phạm tội mà có, cơ quan chức năng đã thu giữ nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 di động hiệu OPPO gắn Sim số 0827228541 và 01 xe mô tô BKS 26K6- 8057 là tài sản của bị cáo, bị cáo đã sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định các bị cáo là người dân tộc thiểu số nhưng không sống ở vùng đặc biệt khó khăn, không có căn cứ miễn, giảm nộp tiền án phí nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn Y phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Lò Văn Y 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (02/5/2024); không phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 0,55 gam Heroine, ký hiệu Y1A; 01 mảnh nilon màu hồng của Lò Văn Y.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000VNĐ; 01 điện thoại di động hiệu OPPO gắn Sim số 0827228 541 và 01 xe mô tô BKS 26K6- 8057 của Lò Văn Y (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: buộc bị cáo Lò Văn Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 VNĐ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/11/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M;
- CA h.M (Bộ phận Hồ sơ, CSĐT, THAHS, Nơi giam);
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hoà

